

Cấu trúc đề thi gồm 4 phần :

Phần I (3 điểm). Trắc nghiệm 4 phương án lựa chọn (gồm 12 câu TN)

Phần II (2 điểm). Trắc nghiệm đúng sai

Phần III (2 điểm). Trả lời ngắn

Phần IV (3 điểm). Tự luận

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ 2 – LỚP 11 - KNTTVCS

T T	Chương / chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu		VD
1	Hàm số mũ và hàm số lôgarit	Phép tính lũy thừa với số mũ thực.	1	1											1	1	0	5%
		Phép tính lôgarit.	1	1											1	1	0	5%
		Hàm số mũ. Hàm số lôgarit	1			1	1								2	1	0	7.5%
		Phương trình, bất phương trình mũ và lôgarit		1		1		1		1		1		2	1	2	3	3

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
			<p>trong tính toán các biểu thức số và rút gọn các biểu thức chứa biến (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý).</p> <p>– Giải quyết được một số vấn đề có liên quan đến môn học khác hoặc có liên quan đến thực tiễn gắn với phép tính lôgarit (ví dụ: bài toán liên quan đến độ pH trong Hoá học, ...).</p>												
		<p><i>Hàm số mũ.</i> <i>Hàm số lôgarit</i></p>	<p>Biết</p> <p>– Nhận biết được hàm số mũ và hàm số lôgarit. Nêu được một số ví dụ thực tế về hàm số mũ, hàm số lôgarit.</p> <p>– Nhận dạng được đồ thị của các hàm số mũ, hàm số lôgarit.</p> <p>Hiểu</p> <p>– Giải thích được các tính chất của hàm số mũ, hàm số lôgarit thông qua đồ thị của chúng.</p> <p>Vận dụng</p>	<p>Câu 6 TD</p>			13a, 13b TD								

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
			– Giải quyết được một số vấn đề có liên quan đến môn học khác hoặc có liên quan đến thực tiễn gắn với hàm số mũ và hàm số lôgarit (ví dụ: lãi suất, sự tăng trưởng,...).												
		<i>Phương trình, bất phương trình mũ và lôgarit</i>	Hiểu - Giải được phương trình, bất phương trình mũ, lôgarit ở dạng đơn giản.		Câu 3		13c GQ		13d GQ	Câu 15 TD	Câu 16 MH			Câu 19a,b TD	Câu 20 MH
	Quan hệ vuông góc trong không gian. Phép chiếu vuông góc	<i>Hai đường thẳng vuông góc</i>	Biết - Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc trong không gian.		Câu 10 TD							Câu 16 GQ			17 MH
...	Chủ đề ...	<i>Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng</i>	Biết - Nhận biết được đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Hiểu – Xác định được điều kiện để đường thẳng vuông góc với mặt phẳng.	Câu 9 TD	Câu 8 TD		14a TD					Câu 18		21b GQ	

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
			– Xác định được hình chiếu vuông góc của một điểm, một đường thẳng, một tam giác.												
		<i>Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng. Góc nhị diện và góc phẳng nhị diện</i>	<p>Biết</p> <p>– Nhận biết được khái niệm góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.</p> <p>Nhận biết được khái niệm góc nhị diện, góc phẳng nhị diện.</p> <p>Hiểu</p> <p>– Xác định được góc giữa đường thẳng và mặt phẳng trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: đã biết hình chiếu vuông góc của đường thẳng lên mặt phẳng).</p> <p>– Xác định được số đo góc nhị diện, góc phẳng nhị diện trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: nhận biết được mặt phẳng vuông góc với cạnh nhị diện)</p> <p>Vận dụng</p> <p>– Tính được góc giữa đường thẳng và mặt phẳng</p>	Câu 11 TD				14d GQ			Câu 21c GQ				

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
			<p>trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: đã biết hình chiếu vuông góc của đường thẳng lên mặt phẳng).</p> <p>- Tính được số đo góc nhị diện, góc phẳng nhị diện trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: nhận biết được mặt phẳng vuông góc với cạnh nhị diện)</p> <p>- Sử dụng được kiến thức về góc giữa</p> <p>đường thẳng và mặt phẳng, góc nhị diện để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.</p>												
		<p><i>Hai mặt phẳng vuông góc</i></p>	<p>Biết</p> <p>Nhận biết được hai mặt phẳng vuông góc trong không gian.</p> <p>Hiểu</p> <p>– Xác định được điều kiện để hai mặt phẳng vuông góc.</p> <p>– Giải thích được tính chất cơ bản về hai mặt phẳng vuông góc.</p>	<p>Câu 12 TD</p>	<p>Câu 5 TD</p>		<p>Câu 14b TD</p>		<p>Câu 14d GQ</p>						<p>21a GQ</p>

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
			<p>– Giải thích được tính chất cơ bản của hình lăng trụ đứng, lăng trụ đều, hình hộp đứng, hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình chóp đều.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về hai mặt phẳng vuông góc để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.</p>												
Tổng số câu															
Tổng số điểm															
Tỉ lệ %				30			20			20			30		

TỔ TRƯỞNG CM

Đỗ Anh Đức